

Số: /QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án thành phần 2: Di dân tái định cư, giải phóng mặt bằng dự án nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 2

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 và Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29 tháng 01 năm 2026;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025 và Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT ngày 29 tháng 01 năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 671/QĐ-UBND ngày 11 tháng 8 năm 2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc ủy quyền thực hiện các thủ tục hành chính trong lĩnh vực môi trường thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa;

Xét đề nghị phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Khánh Hòa tại Văn bản số 497/BQLDA-GT ngày 04 tháng 3 năm 2026 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 161 /TTr-SNNMT-CCKSBVMT ngày 10 tháng 3 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án thành phần 2: Di dân tái định cư, giải phóng mặt bằng dự án nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 2 (sau đây gọi là Dự án) của Ban quản lý dự án đầu tư xây

dự tỉnh Khánh Hòa (sau đây gọi là *Chủ dự án*) thực hiện tại xã Vĩnh Hải, tỉnh Khánh Hòa với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 và Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29 tháng 01 năm 2026.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường, Hội đồng thẩm định¹: Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về tính chính xác của các thông tin, số liệu trong hồ sơ báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án và kết quả thẩm định hồ sơ, trình UBND tỉnh phê duyệt các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường của Dự án tại Điều 1 của Quyết định này đã đảm bảo theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và pháp luật khác có liên quan; đồng thời, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương và các cơ quan liên quan để giám sát việc thực hiện công tác bảo vệ môi trường theo đúng nội dung đã được phê duyệt. Nếu phát hiện vi phạm, cần xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền để giải quyết theo quy định

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận: (VBĐT)

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Chủ tịch và PCT UBND tỉnh (Lê Huyền);
- BQL Dự án ĐTXD tỉnh Khánh Hòa;
- Các Sở: NN&MT, XD, TC;
- UBND xã Vĩnh Hải;
- VPUB: LĐVP, KTTH;
- Lưu: VP.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Huyền

¹ Theo Quyết định số 232/QĐ-UBND ngày 06/02/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN THÀNH PHẦN 2: DI DÂN TÁI ĐỊNH CƯ, GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG DỰ ÁN NHÀ MÁY ĐIỆN HẠT NHÂN NINH THUẬN 2

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)

1. Thông tin về Dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Dự án thành phần 2: Di dân tái định cư, giải phóng mặt bằng dự án nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 2.
- Địa điểm thực hiện: xã Vĩnh Hải, tỉnh Khánh Hòa.
- Chủ dự án đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Khánh Hòa.
- Địa chỉ liên hệ: số 59 đường 16 tháng 4, phường Phan Rang, tỉnh Khánh Hòa.

1.2. Quy mô, công suất:

Xây dựng hạ tầng phục vụ nhu cầu tái định cư cho nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 2 với tổng diện tích xây dựng khoảng 214,88 ha với các nội dung cụ thể như sau:

- Xây dựng Hạ tầng xã hội khu tái định cư: Các hạng mục công trình hạ tầng xã hội gồm Trung tâm hành chính xã Vĩnh Hải; Trường Trung học cơ sở; Trường mẫu giáo; chợ; được đầu tư đồng bộ cổng tường rào; sân, đường nội bộ, cây xanh, chiếu sáng; cấp điện; cấp thoát nước; phòng cháy, chữa cháy; ... Công trình dân dụng cấp III.

- Xây dựng Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư: Xây dựng đồng bộ các công trình hạ tầng kỹ thuật gồm đường giao thông; San nền; Công viên, cây xanh; Bãi đậu xe; kè chắn sóng; Hệ thống cấp nước; Hệ thống thoát nước mưa; Hệ thống thoát nước thải; Tuyến ống ngầm kỹ thuật; Hệ thống cấp điện sinh hoạt; Điện chiếu sáng; Hệ thống an toàn giao thông.

- Xây dựng Hạ tầng khu nghĩa trang: Tổng diện tích xây dựng khoảng 10,08 ha, xây dựng đồng bộ các công trình hạ tầng kỹ thuật gồm đường giao thông; San nền; Hệ thống thoát nước; Hệ thống cấp điện; Hệ thống cấp nước; Cây xanh, dải cây xanh cách ly, bãi đậu xe, các công trình hạ tầng xã hội (nhà quản trang, nhà quàng tang, nhà địa tạng, xây tường rào, xây kim tĩnh....) công trình hạ tầng kỹ thuật, cấp IV.

- Xây dựng Khu tái định canh: Tổng diện tích xây dựng khoảng 173 ha, xây dựng đồng bộ các công trình hạ tầng kỹ thuật gồm: Hệ thống cấp nước tưới; đường quản lý, đường sản xuất; đường dây điện; khai hoang, cải tạo đất canh tác công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn, cấp IV.

1.3. Phạm vi:

1.3.1. Các hạng mục công trình của dự án đầu tư

a) Các hạng mục công trình chính:

(1) Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: 534 hộ, trong đó 334 căn bị giải tỏa và 200 hộ bị ảnh hưởng đất.

(2) Khu tái định cư (31,8 ha):

- Xây dựng cơ sở hạ tầng khu tái định cư tập trung cho các hộ di dân và các hộ tại khu tái định cư với tổng số lô: 422 lô. Diện tích dự kiến đầu tư khoảng: 31,8 ha; Quy mô dân số dự kiến 1.500-1688 người. Mật độ cư trú: 70 người/ha. Mỗi hộ 4 nhân khẩu, cụ thể như sau:

- Khu vực Đất ở có tổng diện tích 87.336,7 m², gồm đất ở phân lô: Khu đất ở với chức năng là ở phân lô tái định cư. Gồm các lô A1,2,...,19 có tất cả 422 lô đất (diện tích mỗi lô khoảng 200 m²).

- Xây dựng cơ sở hạ tầng khu tái định cư tập trung gồm các khu chức năng sau: Công trình giáo dục (diện tích 12.860,9 m²); đất cơ quan (diện tích 6.725 m²); đất công trình công cộng (diện tích 2.855,0 m²); Đất thương mại dịch vụ (diện tích 12.442,4 m²); Đất công viên – cây xanh – mặt nước (diện tích 66.469,1 m²); đất hạ tầng kỹ thuật (diện tích 4.618,1 m²); Đất giao thông, bãi đậu xe (diện tích 125.449,6 m²)

(3) Khu nghĩa trang: bao gồm khu vực chôn cất mộ an táng (11.741,1 m², 932 mộ); khu vực chôn cất mộ cải táng (35.597,0 m², 3.863 mộ) và khu vực chôn cất mộ hiện hữu chính trang (2.666,8 m²).

(4) Khu tái định canh: diện tích phân lô canh tác là 50,75 ha được 320 lô; diện tích còn lại không phân lô 16 ha (bao gồm khe suối, đá tảng, đường bờ lô,..).

b) Các hạng mục công trình phụ trợ:

- Khu tái định cư: đào đắp và san nền; Xây dựng đồng bộ các công trình hạ tầng kỹ thuật gồm: hệ thống đường giao thông, cây xanh, cấp điện, cấp nước, phòng cháy chữa cháy, ống ngầm kỹ thuật...

- Khu nghĩa trang: Xây dựng đồng bộ các công trình hạ tầng kỹ thuật gồm: Hệ thống đường giao thông, cấp nước, cấp điện, cây xanh, bãi đỗ xe...

- Khu tái định cư: Xây dựng đồng bộ các công trình hạ tầng kỹ thuật gồm: Hệ thống cấp nước tưới; đường quản lý, đường sản xuất; đường dây điện; khai hoang, cải tạo đất canh tác.

c) Các hạng mục công trình bảo vệ môi trường:

- Hệ thống thu gom, thoát nước mưa tại khu tái định cư, khu nghĩa trang.

- Hệ thống thu gom và thoát nước thải sinh hoạt tại khu tái định cư.

- Trạm xử lý nước thải (XLNT) tập trung khu tái định cư công suất 830m³/ngày đêm.

- Khu tập kết chất thải rắn sinh hoạt: Khu tái định cư (20 m²); khu nghĩa trang (10 m²) và khu tái định canh (50 m²).

- Bể chứa để lưu chứa vò, bao bì thuốc bảo vệ thực vật sau khi sử dụng với số lượng khoảng 14 - 15 bể tại khu tái định canh.

1.3.2. Các hoạt động của dự án đầu tư

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Hoạt động thu dọn mặt bằng, san nền.
- Hoạt động xây dựng các hạng mục công trình của Dự án.
- Hoạt động của máy móc thiết bị phục vụ thi công.
- Hoạt động sinh hoạt của công nhân trên công trường.

b) Giai đoạn vận hành

Hoạt động của dân cư trong phạm vi dự án; hoạt động thu gom, phân loại tại nguồn các loại chất thải và chuyển giao cho đơn vị chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định; thu gom, xử lý toàn bộ nước thải sinh hoạt theo quy hoạch, xả nước thải sau xử lý đạt quy chuẩn cho phép ra môi trường và hoạt động nạo vét hệ thống thoát nước mưa và thoát nước thải trong phạm vi dự án.

1.3.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư không thuộc phạm vi đánh giá tác động môi trường:

- Hạng mục phá dỡ nhà cửa, cây trồng của các hộ dân nằm trong phạm vi ranh Dự án nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 2.

- Rà phá bom mìn.

- Hoạt động khai thác và vận chuyển nguyên liệu, vật liệu phục vụ thi công Dự án.

- Hoạt động các dự án thứ cấp đầu tư vào khu đất thương mại dịch vụ có diện tích 12.442,4 m² tại khu tái định cư.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường: Dự án có sử dụng đất 17,73 ha đối với rừng đặc dụng và 7,33 ha đối với rừng phòng hộ theo quy định tại khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ và Điều 5 Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29/01/2026 (theo Văn bản số 196/BQLVQGNCPB-BTTN ngày 07/3/2026 của Ban quản lý vườn quốc gia Núi Chúa - Phước Bình).

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

- Hoạt động bồi thường, giải phóng mặt bằng ảnh hưởng đến sinh hoạt, nơi ở và hoạt động sản xuất nông nghiệp của người dân do thu hồi 334 căn nhà và 18.312 cây bị chặt bỏ.

- Hoạt động san nền tạo mặt bằng và thi công xây dựng các hạng mục công trình của dự án phát sinh nước thải, bụi, tiếng ồn, khí thải, chất thải rắn, chất thải nguy hại có ảnh hưởng đến môi trường

- Hoạt động sinh hoạt của dân cư sinh sống tại dự án khi dự án đi vào hoạt động có phát sinh nước thải, khí thải, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại có ảnh hưởng đến môi trường.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Nước thải, khí thải:

3.1.1 Giai đoạn xây dựng:

- Nước thải phát sinh từ hoạt động của công nhân, với lưu lượng thải khoảng 16 m³/ngày đêm. Thông số ô nhiễm đặc trưng gồm: Tổng chất rắn lơ lửng (TSS), BOD₅, Amoni (tính theo N), Nitrat (tính theo N), dầu mỡ động thực vật, Phosphat (tính theo P), tổng Coliforms.

- Nước thải phát sinh từ hoạt động xây dựng với lưu lượng thải khoảng 6 m³/ngày đêm. Thông số ô nhiễm đặc trưng: TSS, bùn đất.

- Bụi, khí thải phát sinh hoạt động đào đắp nền, hoạt động xây dựng công trình và hoạt động của các phương tiện, thiết bị thi công, vận chuyển đất san lấp, nguyên vật liệu, chất thải bỏ...; thành phần chủ yếu gồm bụi, CO, NO_x, SO₂.

3.1.2. Giai đoạn vận hành:

- Nước thải sinh hoạt phát sinh khoảng 720 m³/ngày đêm. Thông số ô nhiễm đặc trưng gồm: tổng chất rắn lơ lửng (TSS), BOD₅, Amoni (tính theo N), Nitrat (tính theo N), dầu mỡ động thực vật, Phosphat (tính theo P), tổng Coliforms.

- Bụi, khí thải phát sinh chủ yếu do hoạt động giao thông nội bộ khu vực dự án có thành phần chủ yếu gồm: Bụi, SO₂, NO_x, CO....; mùi hôi phát sinh từ khu vực lưu chứa rác thải sinh hoạt, trạm XLNT tập trung và khí thải từ hoạt động nấu ăn của các khu dịch vụ, hộ gia đình.

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại:

3.2.1. Giai đoạn xây dựng:

- Chất thải rắn sinh hoạt: phát sinh từ quá trình sinh hoạt của công nhân thi công Dự án khoảng 160 kg/ngày. Thành phần chủ yếu: hộp đựng thức ăn, bao bì và thức ăn thừa.

- Chất thải rắn thông thường:

+ Phát sinh từ quá trình phát quang mặt bằng khoảng 432,35 tấn.

+ Phát sinh trong quá trình xây dựng 50 kg/ngày. Thành phần: Xà bần, gỗ vụn, bao bì vật liệu xây dựng, sắt thép vụn,...

- Chất thải nguy hại: chủ yếu là dầu nhớt thải khoảng 130 kg. Thành phần: dầu nhớt thải; giẻ lau dính dầu; bao bì đựng sơn, dung môi thải,...

3.2.2. Giai đoạn vận hành:

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh cao nhất trong khu tái định cư khoảng 1.958 kg/ngày, khu nghĩa trang khoảng 5 kg/ngày và khu tái định canh khoảng 1.280 kg/ngày. Thành phần chủ yếu: giấy, vỏ chai, hộp đựng thức ăn,...

- Chất thải rắn thông thường:

+ Bùn thải từ hệ thống thoát nước và xử lý nước thải phát sinh khoảng 60 tấn/năm

+ Phụ phẩm nông nghiệp từ khu tái định canh phát sinh ước tính dao động từ 1.000 - 2.500 tấn/năm.

- Chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của các hộ dân trong khu tái định cư với khối lượng khoảng 312,5 kg/năm. Thành phần: pin thải, bóng đèn huỳnh quang.

3.3. Tiếng ồn, độ rung:

- Giai đoạn thi công, xây dựng: Hoạt động của các phương tiện, thiết bị thi công, vận chuyển đất, nguyên vật liệu, chất thải bỏ phát sinh tiếng ồn và độ rung chủ yếu ảnh hưởng trong phạm vi công trường thi công; có nguy cơ ảnh hưởng đến các nhà dân dọc theo các tuyến đường vận chuyển và xung quanh khu vực thực hiện dự án.

- Giai đoạn dự án đi vào hoạt động: Tiếng ồn từ hoạt động của khu dân cư và thiết bị thổi khí, thu mùi của hệ thống XLNT.

3.4. Các tác động khác:

- Giai đoạn thi công, xây dựng: (1) Hoạt động bồi thường, giải phóng mặt bằng ảnh hưởng đến sinh hoạt, nơi ở, hoạt động sản xuất nông nghiệp và đời sống sinh hoạt của người dân do thu hồi đất canh tác, thu hồi nhà ở; (2) Nguy cơ ngập úng cục bộ tức thời tại khu vực dự án và xung quanh dự án khi mưa lớn kéo dài do san lấp mặt bằng, do trượt sạt đất, vật liệu thi công; (3) ùn tắc các tuyến đường giao thông do hoạt động vận chuyển của các phương tiện vận tải; ảnh hưởng đến hoạt động đi lại của người dân khu vực; (4) Các rủi ro, sự cố cháy nổ, tai nạn lao động, tai nạn giao thông

- Giai đoạn dự án đi vào hoạt động: (1) Sự cố trạm XLNT tập trung; (2) Sự cố hỏng máy bơm nước thải chuyên bậc; (3) Sự cố nứt, vỡ, tắc nghẽn rác, bùn, cát trong đường ống cấp, thoát nước.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải:

4.1.1. Thu gom và xử lý nước thải:

a) Giai đoạn thi công xây dựng:

- Nước thải sinh hoạt: bố trí 11 nhà vệ sinh di động tại khu vực công trường để thu gom; hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý khi đầy bể theo quy định, không xả thải ra môi trường.

+ Quy trình: nước thải sinh hoạt → Nhà vệ sinh di động → Đơn vị chức năng hút, vận chuyển, xử lý khi đầy bể.

- Nước thải thi công xây dựng: được thu gom, xử lý bằng hố lắng dung tích 6 m³ và tái sử dụng toàn bộ tưới đường đập bụi trong khuôn viên dự án.

+ Quy trình: nước thải thi công xây dựng → Hố lắng → Tái sử dụng 100% cho hoạt động làm ẩm vật liệu thi công, phế thải xây dựng khi vận chuyển.

b) Giai đoạn vận hành:

- Hệ thống thu gom, thoát nước thải được tách riêng biệt với hệ thống thu gom, thoát nước mưa.

- Toàn bộ nước thải sinh hoạt phát sinh tại khu tái định cư được thu gom bằng các tuyến đường ống HDPE OD315mm và HDPE OD225mm về trạm XLNT tập trung của Dự án công suất 830 m³/ngày đêm để xử lý đạt QCVN 14:2025/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt và nước thải đô thị, khu dân cư tập trung (Bảng 1, cột C, F ≤ 2.000) trước khi xả ra ngoài môi trường.

- Chủ dự án cam kết chịu trách nhiệm quản lý, vận hành hệ thống XLNT tập trung đến khi hoàn thành các thủ tục bàn giao hạ tầng khu dân cư cho địa phương quản lý. Khi bàn giao hạ tầng khu dân cư cho địa phương quản lý, sẽ bàn giao đồng thời quy trình vận hành hệ thống XLNT để đơn vị được giao quản lý tiếp tục vận hành hệ thống XLNT.

- Đơn vị được giao quản lý, vận hành hệ thống XLNT sau khi tiếp nhận bàn giao có trách nhiệm tổ chức vận hành mạng lưới thu gom và hệ thống XLNT tập trung đảm bảo toàn bộ nước thải phát sinh từ dự án được thu gom, xử lý đạt quy chuẩn môi trường QCVN 14:2025/BTNMT (Bảng 1, cột C, F ≤ 2.000), kiểm soát thường xuyên chất lượng nước thải sau xử lý đảm bảo quy chuẩn trước khi xả thải ra môi trường.

- Quy trình thu gom, XLNT như sau: Nước thải sinh hoạt sau xử lý sơ bộ qua bể tự hoại → Hệ thống thu gom nước thải → Tách rác thô → Bể gom → Tách rác tinh → Bể tách cát, dầu mỡ → Bể điều hoà → Bể thiếu khí → Bể hiếu khí (MBBR và Aerotank) → Bể lắng sinh học → Bể khử trùng → Nước thải sau xử lý đạt quy chuẩn QCVN 14:2025/BTNMT (Bảng 1, cột C, F ≤ 2.000) → được dẫn theo đường ống HDPE OD225mm vào mương nước đối diện trạm xử lý nước thải rồi chảy ra biển.

- Tọa độ vị trí xả nước thải ra biển: X (m) = 1283386; Y (m) = 5975330 theo Hệ tọa độ VN-2000, kinh tuyến trực 108^o15', múi chiếu 3^o.

c) Yêu cầu về bảo vệ môi trường:

- Xây dựng, vận hành mạng lưới thu gom nước thải, trạm bơm nước thải và trạm XLNT tập trung trước khi đi vào vận hành, đảm bảo toàn bộ nước thải sinh hoạt phát sinh trong giai đoạn vận hành của Dự án được thu gom về trạm XLNT tập trung công suất 830 m³/ngày đêm để xử lý đạt QCVN 14:2025/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt và nước thải đô thị, khu dân cư tập

trung (Bảng 1, cột C, $F \leq 2.000$). Không được phép xả nước thải ra môi trường trong trường hợp xảy ra sự cố đối với hệ thống XLNT hoặc nước thải sau xử lý không đạt quy định này.

- Thực hiện kiểm tra và bảo dưỡng định kỳ, đảm bảo trạm XLNT tập trung luôn vận hành bình thường; việc vận hành trạm XLNT tập trung phải có nhật ký vận hành ghi chép đầy đủ các nội dung theo quy định.

- Đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan.

4.1.2. Đối với thu gom và xử lý khí thải:

a) Giai đoạn thi công xây dựng:

- Bố trí rào tôn, lưới che chắn xung quanh khu vực thi công để giảm thiểu phát tán bụi;

- Sử dụng xe vận chuyển có tải trọng phù hợp với tải trọng cho phép của tuyến đường vận chuyển; che chắn thùng xe chở vật liệu, đất đắp nền khi tham gia giao thông; đơn vị thi công sẽ thường xuyên thu dọn đất, vật liệu rơi vãi và bố trí xe phun nước giảm bụi trên tuyến đường vận chuyển tại khu vực dự án và trên công trường thi công.

- Sử dụng ô tô có bồn chứa dung tích 14 m³ với lượng nước sử dụng trong một lần phun là 0,4 l/m²/ngày với tần suất tối thiểu 2 lần/ngày.

b) Giai đoạn vận hành:

- Thực hiện trồng và đảm bảo diện tích cây xanh tuân thủ theo đúng quy hoạch được phê duyệt.

- Tuân thủ thiết kế, vận hành và trồng cây xanh xung quanh khu vực xây dựng trạm XLNT tập trung đảm bảo khoảng cách an toàn môi trường đáp ứng quy định tại QCVN 01:2021/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng để hạn chế mùi hôi và khí thải phát sinh.

c) Yêu cầu về bảo vệ môi trường:

- Thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải phát sinh trong các giai đoạn của Dự án; giám sát các nhà thầu thi công trong việc thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải phát sinh bởi Dự án trong giai đoạn thi công xây dựng; bảo đảm môi trường không khí xung quanh trong các giai đoạn của Dự án luôn nằm trong giới hạn cho phép theo quy định tại QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí.

- Trồng cây xanh trong khuôn viên Dự án đảm bảo tỷ lệ cây xanh tối thiểu đạt quy định của QCVN 01:2021/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng.

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại:

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, quản lý chất thải rắn (CTR) thông thường

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Thực hiện phân loại CTR sinh hoạt và CTR xây dựng theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và theo quy định của tỉnh Khánh Hòa.

- Trang bị tại công trường thi công hệ thống các thùng chứa chuyên dụng có nắp đậy, dung tích khoảng 200 lít/thùng, đảm bảo thu gom toàn bộ CTR sinh hoạt phát sinh; hợp đồng với các đơn vị có đầy đủ chức năng và năng lực định kỳ thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Toàn bộ chất thải thực bì được thu gom, chuyển giao cho đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Phế thải có khả năng tái chế (vụn sắt thép, bao bì xi măng,...) được tận dụng để chuyển giao cho đơn vị có chức năng tái chế; các chất thải khác không thể tái chế (phế thải xây dựng, gạch vỡ dư thừa,...) được tận dụng vào mục đích san nền trong phạm vi Dự án; các loại CTR không thể tận dụng được thu gom, hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Định kỳ thu gom đất, cát, cặn tại bể lắng nước thải thi công, bùn từ quá trình nạo vét hệ thống thu gom nước mưa, vận chuyển đến vị trí tập kết CTR thông thường của Dự án, hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định.

b) Giai đoạn vận hành

- Khu tái định cư:

+ Hộ gia đình, cá nhân có trách nhiệm thực hiện phân loại, thu gom và lưu chứa chất thải rắn sinh hoạt theo quy định; sau đó đưa chất thải đã được phân loại ra điểm tập kết (trước cửa hộ gia đình hoặc vị trí quy định) để đơn vị thu gom tiếp nhận, vận chuyển và bàn giao cho cơ sở xử lý theo quy định.

+ Bùn thải phát sinh từ hệ thống XLNT được lưu chứa trong ngăn chứa bùn. Định kỳ sẽ chuyển giao cho đơn vị chức năng thu gom và vận chuyển xử lý theo đúng quy định.

+ Bố trí khu tập kết chất thải rắn sinh hoạt có diện tích 20 m².

- Khu nghĩa trang: Bố trí 05 thùng rác chuyên dụng dung tích 60 lít dọc các tuyến đường nội bộ trong khuôn viên nghĩa trang và khu tập kết chất thải rắn sinh hoạt có diện tích 10 m² để thu gom toàn bộ lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh. Toàn bộ lượng chất thải phát sinh sẽ được thu gom theo các chương trình của địa phương.

- Khu tái định canh:

+ Bố trí khu tập kết chất thải rắn sinh hoạt có diện tích 50 m².

+ Lắp đặt các bể chứa để lưu chứa vỏ, bao bì thuốc bảo vệ thực vật sau khi sử dụng với số lượng khoảng 14 - 15 bể, nền đúc bê tông kín đáy và có nắp đậy kín, khe hở bố trí cạnh bể có dán nhãn báo bể chứa bao bì thuốc BVTV sau khi sử dụng. Những bể chứa này được đặt ở những vị trí thuận lợi nhất để người dân sau khi sử dụng sẽ mang bỏ vào.

+ Toàn bộ lượng chất thải phát sinh sẽ được thu gom theo các chương trình của địa phương.

c) Yêu cầu về bảo vệ môi trường

- Đảm bảo toàn bộ CTR công nghiệp thông thường, CTR sinh hoạt phát sinh từ các hoạt động của Dự án đều được thu gom, phân định, phân loại tại nguồn, lưu giữ, vận chuyển, xử lý đáp ứng các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, quy định của tỉnh Khánh Hòa các quy định pháp luật khác có liên quan.

- Tổ chức thu gom, vận chuyển, đổ thải phế thải, CTR xây dựng phát sinh từ hoạt động của Dự án vào đúng các vị trí được chính quyền địa phương chấp thuận, đảm bảo các yêu cầu về an toàn, vệ sinh môi trường.

- Trường hợp vận chuyển đất cát từ Dự án ra ngoài phạm vi Dự án thì phải tuân thủ quy định của pháp luật khoáng sản và pháp luật khác có liên quan.

- Thực hiện phân loại, giám sát và quản lý chặt chẽ, bảo đảm toàn bộ chất thải rắn sinh hoạt phát sinh được thu gom, lưu chứa và xử lý đáp ứng quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 và Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 và Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và các quy định khác có liên quan.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, quản lý chất thải nguy hại (CTNH)

a) Giai đoạn thi công xây dựng

Bố trí tại mỗi công trường thi công một kho chứa tạm thời CTNH có diện tích khoảng 20 m²/kho. Kho lưu giữ CTNH tạm thời được xây dựng theo đúng quy cách, bảo đảm lưu chứa an toàn, không tràn đổ, có dán nhãn và gắn biển hiệu cảnh báo theo quy định (công trình được tháo dỡ sau khi kết thúc thi công); định kỳ chuyển giao CTNH cho đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định, tần suất theo thực tế phát sinh.

b) Giai đoạn vận hành

CTNH phát sinh từ hộ gia đình, cá nhân (như pin, ắc quy, bóng đèn huỳnh quang, thiết bị điện tử thải bỏ, hóa chất gia dụng...), hộ gia đình, cá nhân có trách nhiệm phân loại riêng, lưu giữ an toàn và chuyển giao đến các điểm thu gom CTNH trong khu dân cư để Ban quản lý khu dân cư chuyển giao cho đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý CTNH theo quy định của pháp luật; không được thải bỏ lẫn với chất thải rắn sinh hoạt thông thường;

c) Yêu cầu về bảo vệ môi trường

Thực hiện phân loại, giám sát và quản lý chặt chẽ, bảo đảm toàn bộ CTNH phát sinh được thu gom, lưu chứa và xử lý đáp ứng quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 và Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ, Thông tư số 02/2022/TT-

BTNMT ngày 10/01/2022 và Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và các quy định khác có liên quan.

4.3. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung:

4.3.1. Giai đoạn thi công xây dựng

- Sử dụng các loại thiết bị, máy móc đúng công suất thiết kế đã nêu trong báo cáo và thường xuyên bảo trì, bảo dưỡng các thiết bị thi công và kiểm định kỹ thuật đúng định kỳ theo quy định.

- Lập kế hoạch thi công, vận chuyển phù hợp để hạn chế, giảm thiểu tác động ảnh hưởng đến đời sống của nhân dân xung quanh khu vực dự án và dọc tuyến đường vận chuyển (tránh các giờ cao điểm); dựng hàng rào che xung quanh khu vực thi công dự án hạn chế việc lan truyền tiếng ồn, độ rung; hạn chế sử dụng các thiết bị có độ ồn, rung lớn để giảm thiểu tác động ảnh hưởng đến đời sống của nhân dân xung quanh khu vực dự án và dọc tuyến đường vận chuyển.

4.3.2. Giai đoạn vận hành

- Thiết kế, lắp đặt hệ thống đường ống (cấp nước, thu gom nước thải) và các trang thiết bị hạ tầng kỹ thuật kèm theo trang bị chống ồn, rung đối với các thiết bị gây ồn lớn như máy bơm nước, máy phát điện, trạm XLNT.

- Xây dựng nội quy quy định các phương tiện giao thông hạn chế sử dụng còi gây ồn vào ban đêm và các giờ cao điểm

4.3.3. Yêu cầu về bảo vệ môi trường: tuân thủ quy định tại QCVN 26:2025/BNNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn và QCVN 27:2025/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

4.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác:

4.4.1 Giai đoạn thi công xây dựng

- Phối hợp với đơn vị chức năng lập, thực hiện phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng, hỗ trợ các công trình xây dựng, tài sản và cây cối trên đất theo quy định pháp luật, hỗ trợ ổn định đời sống và bố trí tái định cư hoặc chi trả bằng tiền.

- Đối với vấn đề tiêu thoát nước:

+ Đào rãnh thoát nước tạm thời và duy trì việc nạo vét, khơi thông dòng chảy rãnh thoát nước tạm để định hướng dòng chảy trong quá trình thi công. Thực hiện ngay các biện pháp tiêu thoát nước khắc phục ngập úng và bồi thường thiệt hại theo quy định (nếu có) trong trường hợp xảy ra tình trạng ngập úng khu vực xung quanh do hoạt động thi công của dự án gây ra.

+ Công tác san nền được tiến hành theo hình thức cuốn chiếu, không san nền trên diện tích rộng ảnh hưởng tới các dòng chảy mặt tạm thời trong khu vực.

+ Bố trí hệ thống thoát nước mưa nội bộ đồng bộ (rãnh thu nước, hố ga, cống thoát), tính toán bảo đảm khả năng tiêu thoát theo trận mưa thiết kế.

- Đối với rủi ro, sự cố:

+ Thực hiện nghiêm các biện pháp an toàn lao động, phòng cháy, chữa cháy và an toàn giao thông trong suốt quá trình thi công; thực hiện cấm biển và áp dụng các biện pháp cảnh báo đối với các khu vực nguy hiểm.

+ Quản lý tốt lực lượng công nhân nhằm đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội, phòng chống dịch bệnh và nâng cao ý thức bảo vệ môi trường, ưu tiên sử dụng lao động địa phương để giảm áp lực sinh hoạt tại công trường.

+ Chủ động phòng ngừa rủi ro kỹ thuật như sụt lún, sạt lở và ngập úng bằng giải pháp thiết kế, gia cố nền, tổ chức thi công hợp lý, xây dựng hệ thống thoát nước tạm và bố trí thiết bị bơm tiêu nước khi mưa lớn.

4.4.2. Giai đoạn vận hành

- Thực hiện các giải pháp quản lý hạ tầng khu dân cư sau đầu tư, bao gồm tổ chức quản lý dân cư, ban hành nội quy, tăng cường gắn kết cộng đồng, trồng và chăm sóc cây xanh, bảo dưỡng hệ thống điện, nước và xử lý nước thải.

- Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố rò rỉ nước thải từ hệ thống thu gom nước thải: định kỳ kiểm tra, giám sát chất lượng công trình của hệ thống thu gom, XLNT tập trung để kịp thời phát hiện hư hỏng và khắc phục kịp thời. Bố trí máy bơm, đường ống bơm nước thải và phao quay dự phòng để sẵn sàng ứng phó sự cố. Trường hợp phát hiện sự cố, lập tức thông báo cho người phụ trách khu vực xảy ra sự cố; quay phao ngăn tạo bờ đê phân lập khu vực rò rỉ nước thải, ngăn chặn nước thải tràn ra xung quanh; thực hiện bơm nước thải bị rò rỉ về trạm XLNT tập trung của Dự án; khẩn trương sửa chữa, khắc phục vị trí rò rỉ của hệ thống thu gom nước thải.

- Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố của trạm XLNT tập trung:

+ Xây dựng, hoàn thiện công trình XLNT tập trung theo đúng quy mô thiết kế. Thẻ tích chứa dự phòng và ngăn tiếp nhận của bể điều hoà trạm XLNT tập trung được thiết kế có thời gian lưu nước 04 - 08 giờ, giúp ổn định nước thải trước khi sang các bể xử lý tiếp theo và góp phần vào việc lưu chứa nước thải trong trường hợp hệ thống xử lý nước thải của Dự án gặp sự cố.

+ Sử dụng máy phát điện dự phòng chung của Dự án cho trạm XLNT tập trung; thiết kế, lắp đặt các thiết bị dự phòng để đảm bảo sẵn sàng thay thế ngay khi xảy ra sự cố; bố trí nhân viên quản lý, vận hành trạm XLNT, giám sát vận hành hàng ngày và tuân thủ nghiêm ngặt chương trình vận hành và bảo dưỡng được thiết lập cho công trình XLNT tập trung của Dự án; thường xuyên tập huấn cho nhân viên vận hành trạm XLNT tập trung về chương trình vận hành và bảo dưỡng của hệ thống; định kỳ hàng tuần, hàng tháng kiểm tra, bảo dưỡng, phát hiện dấu hiệu thiết bị hoạt động bất thường và xử lý ngay lập tức, khắc phục các lỗi kỹ thuật của thiết bị (nếu có), đảm bảo khi thiết bị gặp sự cố, hệ thống thiết bị dự phòng được hoạt động thay thế ngay lập tức, hoạt động của trạm XLNT tập trung luôn được vận hành liên tục, không gián đoạn.

+ Trường hợp hệ thống XLNT xảy ra sự cố buộc phải tạm dừng hoạt động để sửa chữa, đóng van phai chặn tại bể chứa thành phần của công trình xảy ra sự

cổ, nước thải được lưu trữ trong các bể thành phần. Khi xảy ra sự cố khắc phục sự cố; sau khi khắc phục sự cố, mở van phai chặn tại các bể chứa thành phần để tiếp tục xử lý đảm đạt QCVN 14:2025/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt và nước thải đô thị, khu dân cư tập trung (Bảng 1, cột C, $F \leq 2.000$). Trường hợp không còn khả năng lưu chứa thêm mà sự cố trạm XLNT chưa được khắc phục xong, hợp đồng với đơn vị chức năng bơm hút nước thải từ bể điều hòa của trạm XLNT bị sự cố vận chuyển đi xử lý, đảm bảo không xả nước thải chưa qua xử lý ra môi trường.

- Chủ đầu tư xây dựng và triển khai đầy đủ các phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường ngay từ khâu thiết kế và trong suốt quá trình vận hành, nhằm hạn chế tối đa rủi ro lâu dài.

- Áp dụng các biện pháp phòng cháy chữa cháy và chống sét đồng bộ: Lắp đặt thiết bị PCCC, hòng cứu hỏa, thành lập và huấn luyện đội PCCC, phối hợp cơ quan chức năng và trang bị hệ thống chống sét cho các công trình trọng điểm.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của Chủ dự án đầu tư

5.1. Chương trình quản lý môi trường

Chủ dự án có trách nhiệm xây dựng chương trình quản lý môi trường chi tiết của Dự án đảm bảo thực hiện các biện pháp giảm thiểu các động xấu đến môi trường nêu tại mục 4 trong Quyết định này và tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường trước khi tiến hành triển khai thực hiện Dự án.

5.2. Chương trình giám sát môi trường

Chủ dự án đề xuất và cam kết thực hiện chương trình quản lý và giám sát môi trường trong giai đoạn thi công và hoạt động như sau:

5.2.1. Giám sát giai đoạn thi công, xây dựng

a) Giám sát môi trường không khí

- Vị trí giám sát: 11 vị trí

+ Khu tái định cư: 5 vị trí, cụ thể:

(1) Trên tuyến tỉnh lộ ĐT702 cách dự án 50 m đoạn đi qua khu dân cư giáp với ranh giới dự án về phía Đông Nam.

(2) Trên tuyến tỉnh lộ ĐT702 cách dự án 100 m đoạn đi qua khu dân cư giáp với ranh giới dự án về phía Đông Bắc.

(3): Tại ranh dự án - vị trí khu vực thi công khu tái định cư phía Bắc giáp đất sản xuất nông nghiệp thôn Mỹ Hòa.

(4) Tại ranh dự án - vị trí khu vực thi công khu tái định cư phía Nam giáp Khu du lịch Spa Nho.

(5) Tại ranh dự án - vị trí khu vực thi công khu tái định cư phía Tây giáp Núi Ông Cầu.

+ Khu tái định canh: 6 vị trí, cụ thể:

(1) Trên tuyến tỉnh lộ ĐT702, đoạn đi qua khu dân cư gần nhất tiếp giáp với khu vực thi công khu tái định canh.

(2) Trên tuyến đường vào dự án kết nối giao thông khu vực tái định canh với đường tỉnh lộ ĐT702.

(3), (4): Tại ranh dự án - vị trí đầu và cuối khu tái định canh ranh giới phía Đông giáp vành đai 1 của nhà máy điện hạt nhân.

(5) Tại ranh dự án - vị trí khu tái định canh phía Bắc giáp núi.

(6) Tại ranh dự án - vị trí khu tái định canh phía Tây giáp núi.

- Tần suất: 3 tháng/lần.

- Chỉ tiêu: Tổng bụi lơ lửng (TSP), CO, SO₂, NO₂ và tiếng ồn.

- Tiêu chuẩn so sánh: QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí và QCVN 26:2025/BNNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

b) Giám sát chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại

Thực hiện phân định, phân loại các loại chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản pháp luật có liên quan; định kỳ chuyển giao CTR và CTNH cho đơn vị có đầy đủ năng lực, chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

c) Giám sát khác

Thực hiện giám sát khả năng thoát tiêu thoát nước, nguy cơ hư hỏng, tắc nghẽn hệ thống thu gom nước mưa chảy tràn, bảo đảm không gây ngập úng.

5.2.2. Giám sát môi trường giai đoạn vận hành

a) Giám sát chất lượng nước thải

- Vị trí giám sát: 01 vị trí đầu ra của trạm XLNT tập trung của Dự án.

- Thông số giám sát: tất cả các thông số của QCVN 14:2025/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt và nước thải đô thị, khu dân cư tập trung

- Tần suất thực hiện: 03 tháng/lần

- Tiêu chuẩn so sánh: QCVN 14:2025/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt và nước thải đô thị, khu dân cư tập trung, (Bảng 1, cột C, F ≤ 2.000)

b) Giám sát chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại

Thực hiện phân định, phân loại các loại chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản pháp luật có liên quan; định kỳ chuyển giao CTR và CTNH cho đơn vị có đầy đủ năng lực, chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

c) Giám sát khác

Thực hiện giám sát khả năng thoát tiêu thoát nước, nguy cơ hư hỏng, tắc nghẽn hệ thống thu gom nước thải và nước mưa, bảo đảm không gây ngập úng.

- Thực hiện giám sát nguy cơ sự cố sụt lún, công tác phòng cháy chữa cháy, an toàn điện, an toàn vệ sinh lao động và các quy định khác có liên quan theo quy định của pháp luật hiện hành.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

Chủ Dự án có trách nhiệm thực hiện các yêu cầu khác về bảo vệ môi trường sau:

- Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy phạm kỹ thuật và các quy định pháp luật hiện hành trong quá trình xây dựng, thẩm định và phê duyệt thiết kế các hạng mục, công trình của Dự án; thiết kế vị trí xây dựng các hạng mục công trình của Dự án phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận, đảm bảo tuân thủ quy định tại QCVN 01:2021/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng và đảm bảo khoảng cách an toàn về môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Chủ dự án chỉ được phép triển khai thi công xây dựng các hạng mục công trình sau khi đã hoàn thành đầy đủ các thủ tục pháp lý liên quan và được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận theo quy định.

- Thiết lập hệ thống biển báo, cấm mốc giới các địa bàn thi công và công khai rộng rãi cho chính quyền địa phương, cộng đồng dân cư biết về các hoạt động thi công của Dự án trước khi tiến hành hoạt động thi công, xây dựng.

- Chủ động phối hợp với cơ quan chức năng, cộng đồng dân cư để phòng ngừa, giải quyết các vấn đề môi trường phát sinh trong quá trình hoạt động của Dự án. Chủ dự án phải đền bù những thiệt hại môi trường do Dự án gây ra theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường và theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Lập phương án và thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường phát sinh trong quá trình thi công xây dựng và vận hành Dự án; tuân thủ các quy định hiện hành về đất đai, xây dựng tài nguyên nước (không gây cản trở thoát lũ, lưu thông nước, khai thác, sử dụng nước), bảo vệ nguồn nước, tài nguyên, các quy định về phòng cháy chữa cháy, ứng phó sự cố, an toàn lao động; đảm bảo an toàn giao thông và các quy phạm kỹ thuật khác có liên quan trong quá trình thực hiện Dự án để ngăn ngừa, giảm thiểu rủi ro đến môi trường.

- Trước khi triển khai thi công phải thực hiện lấy 01 mẫu trầm tích và 01 mẫu nước dưới đất khu vực nghĩa trang, gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường để theo dõi.

- Thi công xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải theo đúng thiết kế và hoàn thành hệ thống xử lý nước thải trước khi dân cư vào sinh sống, nước thải được xử lý đáp ứng QCVN 14:2025/BTNMT (Bảng 1, cột C, $F \leq 2.000$); bố trí vị trí cửa xả nước thải có biển báo rõ ràng, có lối đi thuận tiện, dễ tiếp cận, dễ quan

sát, dễ giám sát phục vụ công tác kiểm tra, lấy mẫu đột xuất của các cơ quan chức năng có thẩm quyền được dễ dàng, thuận lợi. Đơn vị vận hành hệ thống XLNT tập trung có trách nhiệm giám sát chất lượng nước thải sau xử lý nhằm đánh giá hiệu quả hoạt động của hệ thống xử lý.

- Đảm bảo duy trì việc thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường trong suốt quá trình thực hiện dự án; xây dựng quy trình vận hành hệ thống XLNT cho khu dân cư, khi bàn giao khu dân cư cho đơn vị có chức năng của địa phương quản lý, phải bàn giao kèm theo hướng dẫn quy trình vận hành hệ thống XLNT để tiếp tục duy trì thực hiện.

- Thực hiện công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định trên cổng thông tin của Chủ dự án hoặc bằng hình thức khác theo quy định tại khoản 5 Điều 37 và Điều 114 Luật Bảo vệ môi trường.

- Chịu trách nhiệm về công tác an toàn và bảo vệ môi trường trong quá trình triển khai Dự án; đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường, đặc biệt là kết quả quan trắc đánh giá hiện trạng môi trường, danh sách các thành viên tham gia thực hiện lập báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án; tiếp thu đầy đủ các nội dung, yêu cầu của quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường vào Dự án đầu tư.

- Thực hiện chương trình quản lý, giám sát môi trường và các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác; số liệu giám sát phải được cập nhật và lưu giữ để cơ quan quản lý nhà nước kiểm tra.

- Thực hiện đúng, đầy đủ trách nhiệm theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật môi trường nêu tại Quyết định này có sửa đổi, bổ sung hoặc được thay thế thì thực hiện theo quy định tại văn bản mới./.
